HTOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **390**/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn T.X, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xã P.N, huyện Đ.Q, tỉnh Đ.N.

- Bị đơn: Ông Đặng V.Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: phường Đ.B, thành phố H, tỉnh T.T.H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn T.X và ông Đặng V.Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.X và ông Đặng V.Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 02 con chung tên là Đặng N.P.L, sinh ngày 01/5/2012; Đặng Y.L1, sinh ngày 19/4/2015 và thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho ông Đặng V.Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Nguyễn T.X phải có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu L và L1 lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Bà Nguyễn T.X và ông Đặng V.Đ xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí : Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng và 50% án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Bà Nguyễn T.X tự nguyện chịu toàn bộ án phí và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005735 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà X đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND xã P.N, huyện Đ.Q, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam